TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **117**/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Tân, ngày 22 tháng 1 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 211, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 7 tháng 1 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Huỳnh Đỗ Thanh T, sinh năm 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 118/18/16 L K 5-6, k p 5, phường B H H B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Hoàng Long A, sinh năm 1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ô2 BT2, khu đô thị mới Đ B G, số 88 Lê Văn A, phường Đông T, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/01/2020, các đương sự đã tự nguyện ly hôn; thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề liên quan đến con chung.

[2] Nhận thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Đỗ Thanh T và ông Hoàng Long A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2015, quyển số 01/2015, ngày 24/7/2015 do Ủy ban nhân dân phường Đông T, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa cấp cho bà

Huỳnh Đỗ Thanh T và ông Hoàng Long A không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Bà Huỳnh Đỗ Thanh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Hoàng Kim B, sinh ngày 03/10/2013 và Hoàng Thị Kim H, sinh ngày 14/02/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hoàng Long A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Hoàng Kim Bảo (sinh ngày 03/10/2013) 5,000,000 (năm triệu) đồng/tháng và Hoàng Thị Kim Hoa (sinh ngày 14/02/2015) 5,000,000 (năm triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là ngày 15/01/2020 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực và ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Đỗ Thanh T và ông Hoàng Long A không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Đỗ Thanh T và ông Hoàng Long A không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Đỗ Thanh T và ông Hoàng Long A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0064746 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Đỗ Thanh T, ông Hoàng Long A đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Bình Tân;
- Cơ quan THA DS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Liên